

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2020; Văn bản đồng ý nội dung biên bản hoà giải thành ngày 25/7/2019 của đương sự vắng mặt trong buổi hoà giải nộ tại Tòa án vào ngày 31/7/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: N hàng thương mại cổ phần D.

Trụ sở chính: 28C - 28D Phố T, phường H, quận K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1983.

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N thống nhất trả nợ cho N hàng thương mại cổ phần D tính đến ngày 24/7/2020 số nợ gốc 37.799.999đồng; tiền lãi trong hạn 11.565.811đồng; lãi quá hạn: 6.130.111đồng, tổng cộng 55.495.921đồng. Thời hạn trả nợ:

Ngày 28/8/2020 trả 6.000.000đồng.

Ngày 28/9/2020 trả 6.000.000đồng.

Ngày 28/10/2020 trả 6.000.000đồng.

Ngày 28/11/2020 trả 6.000.000đồng.

Ngày 28/12/2020 trả 6.000.000đồng.

Ngày 28/01/2021 trả 6.000.000đồng.

Ngày 28/02/2021 trả 6.000.000đồng.

Ngày 28/3/2021 trả 6.000.000đồng.

Ngày 28/4/2021 trả 7.495.921đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh sau ngày 24/7/2020 theo mức thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 013/2020/HĐCV-TGTTC ngày 30/3/2018.

Trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào như thỏa thuận trên thì N hàng toàn quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành toàn bộ số nợ còn lại.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí:

- Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N chịu 693.600đồng (Sáu trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- N hàng thương mại cổ phần D chịu 693.600đồng (Sáu trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.094.000đồng theo biên lai thu số AA/2017/0004751 ngày 20/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang. Trả lại cho N hàng thương mại cổ phần D số tiền 400.400đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh